

Số: **508/2024/QĐST-HNGĐ**

Bắc Từ Liêm, ngày 22 tháng 10 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 103/2011, ngày 14/12/2011 tại UBND xã T, huyện T, Thành phố H.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 477/2024/TLST-VHNGĐ, ngày 08 tháng 10 năm 2024 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người có yêu cầu sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*

+ Chị Bùi Thị H, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Nhà số 1 dãy C1 Tập thể X, Tổ dân phố H, phường L, quận B Thành phố H.

+ Anh Đặng Kim C, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Số 354 đường T, phường T, quận B, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14/10/2024, các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình, sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Kim C và chị Bùi Thị H cùng thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Đặng Kim C và chị Bùi Thị H có 02 con chung là cháu Đặng Hoàng Minh C1, sinh ngày 15/4/2012 và cháu Đặng Hoàng Gia B, sinh ngày 29/10/2014. Ly hôn, anh chị thỏa thuận anh C trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là cháu Đặng Hoàng Minh C1 và cháu Đặng Hoàng Gia B, chị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Đặng Kim C và chị Bùi Thị H phải chịu lệ phí công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đặng Kim C và chị Bùi Thị H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 103/2011, ngày 14/12/2011 tại UBND xã T, huyện T, Thành phố H không còn giá trị pháp luật.

- Về con chung: Anh Đặng Kim C và chị Bùi Thị H có 02 con chung là cháu Đặng Hoàng Minh C1, sinh ngày 15/4/2012 và cháu Đặng Hoàng Gia B, sinh ngày 29/10/2014. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh, chị: Giao cả hai con chung là cháu Đặng Hoàng Minh C1 và cháu Đặng Hoàng Gia B cho anh Đặng Kim C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cả hai cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Bùi Thị H đến khi đương sự có yêu cầu.

Chị Bùi Thị H có quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Đặng Kim C và chị Bùi Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không có.

- Về lệ phí: Anh Đặng Kim C và chị Bùi Thị H cùng tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh, chị đã nộp theo biên lai số 0021973 ngày 08/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội. Ghi nhận anh, chị đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THA dân sự Q. Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội;
- UBND phường T, quận B, TP.H.
- Lưu HS-VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Hòa